

Số: 10/2021/QĐST-HNGĐ

*Hương Thủy, ngày 25 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Lê Đình H, sinh năm 1988 ; địa chỉ: Số 01/12 NH, Tổ 9 phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Trần Thị P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn TH, xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 03 năm 2021.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P đăng ký hôn vào ngày 01/07/2016 tại Ủy ban nhân dân phường PB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; Vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình H và

Chị Trần Thị P là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P.

[2]. Về con chung: Anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P công nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Thị Nhã V, sinh ngày 04/06/2016 và cháu Lê Đình Gia V, sinh ngày 14/12/2017. Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Nhã V và cháu Lê Đình Gia V cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lê Đình H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P công nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Thị Nhã V, sinh ngày 04/06/2016 và cháu Lê Đình Gia V, sinh ngày 14/12/2017. Hai bên thỏa thuận chị Trần Thị P được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Nhã V và cháu Lê Đình Gia V cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi), anh Lê Đình H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Lê Đình H và Chị Trần Thị P xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: là 300.000 đồng, anh Lê Đình H và chị Trần Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà anh Lê Đình H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001275 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế và số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 đồng mà chị Trần Thị P đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001276 ngày 19/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường PB (ĐKKH ngày 01/07/2016);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Mai Văn Phú**